

Số: 22 /BC-HĐND

Quảng Trị, ngày 21 tháng 7 năm 2014

## **BÁO CÁO**

**Thẩm tra của Ban Văn hoá-Xã hội HĐND tỉnh**  
(*Tại kỳ họp thứ 12 HĐND tỉnh khóa VI, ngày 23-25/ 7/2014*)

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật tổ chức HĐND & UBND, sau khi nghiên cứu Tờ trình số 2252/TT-UBND ngày 10/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua các đề án trình kỳ họp thứ 12 – HĐND tỉnh khóa VI và Báo cáo số 97 /BC-UBND ngày 10/ 7 /2014 về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2014; Tờ trình số 2285/TTr – UBND ngày 11/7/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 – 2020 và đề án kèm theo; Căn cứ các văn bản pháp luật liên quan, kết quả các đợt giám sát, làm việc với một số đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh, Ban Văn hóa Xã hội HĐND có ý kiến như sau:

### **Phần I**

**Đối với Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2014**

**I. Về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng-an ninh 6 tháng đầu năm 2014 (tập trung lĩnh vực văn hóa xã hội):**

Ban Văn hóa-Xã hội cơ bản nhất trí với nội dung Báo cáo tình hình kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh 6 tháng đầu năm 2014 và nhiệm vụ chủ yếu 6 tháng cuối năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ 12 – HĐND tỉnh khóa VI. Đồng thời nhấn mạnh: Trong bối cảnh chính trị, kinh tế khu vực, thế giới diễn biến rất phức tạp, tình hình trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự nỗ lực của nhân dân và sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, nền kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn phát triển theo hướng tích cực, nhiều chỉ tiêu đều đạt và vượt so với cùng kỳ năm 2013, tạo đà cho việc hoàn thành kế hoạch cả năm 2014.

Lĩnh vực văn hóa xã hội đạt được những kết quả đáng ghi nhận: Ngành giáo dục – đào tạo đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2013-2014. Tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế và đạt kết quả cao với tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98,71%. Duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, trung học cơ sở. Đến nay đã có 9/9 huyện, thị xã, thành phố (không kể huyện

đảo Côn Cỏ) với 139/141 xã, phường, thị trấn được công nhận đạt chuẩn phổ cập cho trẻ mầm non 5 tuổi.

Ngành văn hóa – thể thao – thông tin có nhiều sự kiện nổi bật, tổ chức thành công lễ hội thống nhất non sông và đón nhận bằng xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ đối với di tích Đồi bờ Hiền Lương – Bến Hải và di tích Thành cổ Quảng Trị; Đại hội thể dục thể thao toàn tỉnh gắn với khánh thành Nhà thi đấu tại khu liên hiệp thể dục thể thao của tỉnh; kỷ niệm 50 năm ngày đồng khởi Cửa (1964-2014); kỷ niệm 85 năm hoạt động của nhóm cộng sản đầu tiên của tỉnh tại miếu họ Trần Nhì thuộc huyện Hải Lăng đã để lại ấn tượng tốt đẹp trong lòng nhân dân cả nước. Trong 6 tháng đầu năm tỉnh đã tham gia nhiều giải thể thao quốc gia và đạt được 30 huy chương các loại. Công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực thông tin, truyền thông tiếp tục được tăng cường. Các cơ quan báo chí trên địa bàn đã tích cực tuyên truyền kịp thời các thành tựu kinh tế xã hội đất nước, của tỉnh, đặc biệt là về tình hình biển Đông, góp phần nâng cao ý thức về độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ cho nhân dân. Dịch vụ bưu chính viễn thông phát triển rộng khắp, đáp ứng nhu cầu thông tin ngày càng cao của nhân dân. Số thuê bao mới tăng trong năm là 78.925 thuê bao, tăng 71,13%, ước tính toàn tỉnh có 505.782 thuê bao điện thoại, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước, đạt mật độ 82 thuê bao/100 dân.

Công tác tạo việc làm, giảm nghèo và thực hiện chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công được đảm bảo. Trong 6 tháng đầu năm đã giải quyết việc làm mới cho 5.878 lao động, đạt 62% kế hoạch; giải quyết 3.581 hồ sơ trợ cấp ưu đãi cho người có công, thực hiện cấp thẻ Bảo hiểm y tế năm 2014 cho 196.146 người nghèo và đối tượng chính sách xã hội. Tổ chức lễ khánh thành, nâng cấp Nghĩa trang quốc gia đường 9 từ nguồn đóng góp của cán bộ công chức, viên chức toàn ngành tài chính.

Ngành y tế đã tích cực triển khai, ứng dụng nhiều tiến bộ khoa học kỹ thuật trong việc khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh và Bệnh viện tuyến huyện, chủ động phòng chống dịch bệnh có hiệu quả. Duy trì làng không sinh con thứ 3 đạt kết quả.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, Ban Văn hóa Xã hội HĐND tỉnh nhận thấy vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như sau:

### **1. Về giáo dục – đào tạo:**

- Công tác tuyển dụng giáo viên mầm non theo Nghị quyết số 16/2012/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2012 HĐND tỉnh đối với giáo viên mầm non ngoài biên chế còn chậm. Nghị quyết 16/2012/NQ-HĐND nêu rõ thực hiện tuyển dụng 1430 biên chế đối với ngành học mầm non trong năm học 2012-2013, tuy nhiên theo báo cáo của Sở Giáo dục và đào tạo đến ngày 20/6/2014 mới tuyển được 1.149 người, còn 281 người chưa tuyển.

- Công tác chỉ đạo thực hiện phân cấp quản lý giáo dục theo tinh thần Nghị định 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và Thông tư 47/2011/TTLT-BGDĐT-BNV 19 tháng 10 năm

2011 của Liên bộ BNV và bộ GD-ĐT Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh tại địa phương chưa tạo được sự thống nhất giữa ngành giáo dục đào tạo và ngành nội vụ, chưa thực hiện thống nhất ở các địa phương trong tỉnh.

## **2. Về y tế:**

- Hoạt động sự nghiệp y tế vẫn còn khó khăn do ngân sách dành cho y tế còn hạn hẹp, nguồn thu một phần viện phí và bảo hiểm y tế chưa đáp ứng được yêu cầu về khám, chữa bệnh trong khi đó nguồn kinh phí các chương trình mục tiêu bị cắt giảm từ 10-30%/năm, đặc biệt năm 2014 chương trình phòng, chống HIV/AIDS giảm khoảng 60% (*Nhu cầu kinh phí cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS năm 2014 là 4.400.000 ngàn đồng nhưng kinh phí được cấp chỉ 1.751.000 ngàn đồng, còn thiếu 2.649.000 ngàn đồng*)

- Một số địa phương vẫn thiếu kiên quyết trong việc xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực kinh doanh ăn uống thực phẩm, hành nghề y dược tư nhân. Nhận thức về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm của người dân chưa cao. Công tác phát hiện, quản lý một số thực phẩm có nguồn gốc không rõ ràng để thông tin cho nhân dân trên địa bàn tỉnh chưa thực sự kịp thời.

- Việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế methadone còn gặp nhiều khó khăn cả về điều kiện vật chất và đội ngũ cán bộ. Hiện nay Trung tâm phòng chống HIV/AIDS của tỉnh chưa có khu kỹ thuật, phòng khám ngoại trú riêng biệt cho việc điều trị methadone nên Trung tâm phải dùng tầng 1 của trụ sở làm nơi điều trị, ảnh hưởng đến chất lượng công việc của Trung tâm. Về cán bộ, hiện nay chỉ có 2 biên chế/10 định mức theo quy định.

- Việc nâng cấp trường trung cấp y tế lên trường cao đẳng theo Nghị quyết 11/2007/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh chưa thực hiện được do điều kiện về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ đạt thấp so với chuẩn quy định. Mặt khác, theo khảo sát của nhà trường thì tỷ lệ học sinh tốt nghiệp chưa có việc làm rất cao, nhiều học sinh phải tình nguyện làm không lương tại các cơ sở y tế. Đây cũng là vấn đề mà các ngành chức năng cần quan tâm trong hoạch định về quy mô, chất lượng, đào tạo nguồn nhân lực y tế tại địa phương.

## **3. Về lĩnh vực văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao**

- Hiện nay toàn tỉnh có 83 /141 xã, phường, thị trấn có nhà văn hoá (chiếm tỉ lệ 58,8%), trong đó có 62/83 (74,7%) nhà văn hóa xã, phường, thị trấn đạt chuẩn và có 893 /1066 làng, bản, khu phố có nhà văn hoá (chiếm tỉ lệ 83,7%), trong đó có 669/893 (74,9%) nhà văn hóa làng, bản, khu phố đạt chuẩn. Tuy nhiên, ở một số địa phương có điều kiện kinh tế phát triển khá nhưng việc quan tâm, đầu tư xây dựng nhà văn hóa để phục vụ nhân dân chưa được chính quyền coi trọng, một số khu vực trung tâm đô thị đông dân cư nhưng vẫn chưa có nhà văn hóa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân như khu phố 3, khu phố 5 (phường I - thành phố Đông Hà). Việc quản lý, sử dụng khai thác các thiết chế văn hóa ở một số thôn, bản, thị trấn

còn nhiều hạn chế, hiệu quả sử dụng chưa cao. Nội dung hoạt động tại các nhà văn hóa còn đơn điệu, nghèo nàn nên chưa thu hút được người dân tham gia.

- Ngân sách tỉnh bố trí việc xây dựng các thiết chế văn hóa cơ sở đạt thấp (Theo báo cáo của Sở Văn hóa thể thao và du lịch từ năm 2010 – 2013, ngân sách bố trí là 7,35 tỷ đồng, bình quân bố trí cho mỗi huyện khoảng 300 triệu/năm để xây dựng thiết chế văn hóa). Việc bố trí ngân sách sự nghiệp đối với cấp cơ sở, nhất là cấp xã chỉ từ 9-12 triệu đồng/năm là thấp nên rất khó khăn để tổ chức các hoạt động.

- Nghị quyết số 04/2012/NQ-HĐND ngày 13/4/2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh nêu rõ: “Giao trách nhiệm cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Căn cứ quy mô mật độ dân số của làng, bản, khu phố để lập danh mục và mức hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa phù hợp, hàng năm trình HĐND tỉnh quyết định” nhưng đến nay Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn chưa thực hiện.

- Về hệ thống tổ chức bộ máy, Nghị quyết 05/2009/NQ-HĐND của HĐND tỉnh xác định phát triển đơn vị sự nghiệp cấp huyện là Trung tâm văn hóa, thể thao, tuy nhiên đến nay việc chỉ đạo tổ chức bộ máy tại các địa phương còn thiếu đồng bộ: toàn tỉnh có 06/10 Trung tâm thể thao (Vĩnh Linh, Hướng Hóa, Đakrông, Hải Lăng, Gio Linh, Triệu Phong), có 03/10 Trung tâm văn hóa - thể dục thể thao (Cam Lộ, Thị xã Quảng Trị, Đông Hà). Các địa phương chưa có đơn vị sự nghiệp về văn hóa thì Phòng văn hóa thông tin vừa đảm nhận chức năng quản lý nhà nước, vừa thực hiện hoạt động sự nghiệp, dẫn đến nhiều cán bộ hưởng lương viên chức của đơn vị sự nghiệp nhưng lại đảm nhận cả hai nhiệm vụ. Hoạt động hướng dẫn nghiệp vụ văn hóa – thể thao đối với cơ sở chưa được quan tâm thường xuyên.

#### **4. Về lĩnh vực lao động, việc làm, giảm nghèo:**

- Chất lượng đào tạo nghề cho người lao động nhất là lao động ở nông thôn, miền núi còn thấp. Tình trạng lãng phí trang thiết bị vẫn diễn ra tại các Trung tâm dạy nghề cấp huyện do vẫn chưa khắc phục được mâu thuẫn giữa đầu tư trang thiết bị nhiều nhưng lại thiếu đội ngũ giáo viên dạy nghề. Ban Văn hóa Xã hội HĐND đã kiến nghị trong nhiều kỳ họp về việc cần thiết phải nghiên cứu sát nhập các Trung tâm giáo dục - hướng nghiệp và Trung tâm dạy nghề ở cấp huyện nhằm tận dụng tối đa các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ để phát huy có hiệu quả công tác hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh các trường phổ thông và đào tạo nghề cho lao động ở nông thôn trên địa bàn nhưng chậm được các cơ quan chức năng chỉ đạo thực hiện.

- Một số địa phương chưa nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng và tập trung chỉ đạo đối với công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động. Việc bố trí kinh phí đối ứng của địa phương hàng năm đối với chương trình mục tiêu việc làm giai đoạn 2010-2015 chỉ đạt từ 56-65% kế hoạch đề ra. Công tác đào tạo nghề chuẩn bị nguồn cho xuất khẩu lao động chưa được các địa phương quan tâm đúng mức. Chưa có chính sách để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp xuất khẩu lao động trực tiếp nhằm gắn tuyển dụng, đào tạo lao động trên địa bàn.

- Công tác xóa đói giảm nghèo bền vững ở các địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh trong việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, một số bộ phận người nghèo còn tâm lý trông chờ, ỷ lại, không quyết tâm vươn lên thoát nghèo.

### **5. Lĩnh vực thông tin và truyền thông**

- Đa số các điểm bưu điện văn hóa xã hoạt động kém hiệu quả. Đây là một thực tế mà chính quyền các cấp cần có giải pháp điều chỉnh để tránh tình trạng bỏ phí cơ sở vật chất.

- Các doanh nghiệp chưa chấp hành nghiêm túc quy định xây dựng hệ thống cáp ngầm thông tin, vẫn còn hiện tượng kéo cáp trên các trụ điện ảnh hưởng đến an toàn và mỹ quan chung của đô thị.

- Việc quản lý các hoạt động kinh doanh Internet, GameOnline chưa tốt, nhiều vi phạm như chơi quá giờ quy định, nhiều điểm kinh doanh quá gần trường học ảnh hưởng đến an ninh trật tự và gây bức xúc đến người dân.

## **II. Kiến nghị, đề xuất**

Đề nghị Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo một số nhiệm vụ thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2014 như sau:

### **1. Về lĩnh vực giáo dục – đào tạo:**

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục tập trung chỉ đạo việc sát nhập trường, lớp của ngành giáo dục. Đây là một chủ trương quan trọng, liên quan đến quy hoạch mạng lưới trường, lớp, tổ chức bộ máy, sắp xếp đội ngũ giáo viên và quyền lợi học sinh. Vì vậy, cần phải tạo được sự thống nhất giữa các ngành chức năng, chính quyền địa phương và sự đồng thuận của nhân dân nhằm đảm bảo mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và phát triển lâu dài sự nghiệp giáo dục – đào tạo của tỉnh.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo dứt điểm việc thực hiện Nghị định 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, không để tình trạng thiếu thống nhất giữa các địa phương nhằm tạo sự đồng thuận cao và chủ động cho các cơ sở giáo dục theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về “Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục – đào tạo”.

Chỉ đạo Sở Giáo dục – đào tạo, Ủy ban nhân dân hai huyện Hướng Hóa, Đakrông sớm xây dựng và ban hành đề án về phát triển các trường phổ thông dân tộc bán trú nhằm đảm bảo quyền lợi học tập cho con em đồng bào dân tộc miền núi và vùng đặc biệt khó khăn.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương khảo sát, đánh giá quy mô, hiệu quả đào tạo và sử dụng của các trường chuyên nghiệp trên địa bàn tỉnh, từ đó tập trung chỉ đạo việc nâng cấp các trường lên đại học hoặc cao đẳng đảm bảo tính khả thi.

### **2. Về lĩnh vực văn hóa – thông tin thể dục thể thao:**

Ban hành mức hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa căn cứ vào quy mô, mật độ dân số của làng, bản, khu phố theo tinh thần của Nghị quyết 04/2012/NQ-HĐND ngày 13/04/2012.

## **Phần II**

### **Đối với Đề án phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 - 2020**

#### **I. Sự cần thiết ban hành đề án:**

Nghị quyết số 20 – NQ/TU ngày 1/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế tiếp tục khẳng định “*Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*”. Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 – 2020 cũng xác định “*Khoa học và công nghệ phải đóng vai trò chủ đạo để tạo được bước phát triển đột phá về lực lượng sản xuất, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*”

Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010 về “Phát triển khoa học và công nghệ Quảng Trị giai đoạn 2010 - 2015, định hướng đến 2020”, trong quá trình thực hiện bên cạnh một số kết quả đạt được thì thực trạng phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn và thách thức. Tiềm lực phát triển khoa học công nghệ của tỉnh chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao. Việc thực hiện mục tiêu phát triển khoa học công nghệ gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương chưa thực sự được chú trọng. Điều kiện cơ sở vật chất để phát triển khoa học công nghệ còn nhiều khó khăn. Hiệu quả ứng dụng của nhiều đề tài, dự án chưa cao..... Kết quả thực hiện các dự án theo Nghị quyết 03/2010/NQ-HĐND chỉ chiếm 60,7% số lượng các chương trình, dự án, chính sách mà Nghị quyết đã ban hành.

Vì vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 – 2020 là đảm bảo các căn cứ pháp lý, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn phát triển khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, phát triển sự nghiệp khoa học công nghệ giai đoạn 2015-2020.

#### **II. Về đề án**

Ban Văn hóa Xã hội cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung của đề án, tuy nhiên qua làm việc, khảo sát tại các đơn vị, Ban Văn hóa Xã hội tỉnh đề nghị xem xét một số nội dung cụ thể như sau:

##### **1. Về căn cứ pháp lý:**

Ban Văn hóa Xã hội đề nghị bổ sung vào căn cứ pháp lý của đề án Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê

duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 – 2020 vì đây là căn cứ quan trọng để xây dựng đề án.

## **2. Về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết 03/2010/NQ-HĐND ngày 20/4/2010 của HĐND tỉnh.**

Ban Văn hóa Xã hội đề nghị đánh giá rõ số lượng, chất lượng đánh giá cán bộ khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh; việc ứng dụng khoa học, công nghệ trên từng lĩnh vực; làm rõ vai trò đóng góp của khoa học công nghệ vào tăng trưởng phát triển kinh tế, mức độ ứng dụng của các đề tài khoa học (*theo mục tiêu đề ra là có từ 70-80 các đề tài nghiên cứu ứng dụng thành công phục vụ sản xuất và đời sống*).

## **3. Về nội dung phát triển khoa học và công nghệ tỉnh giai đoạn 2015 -2020**

### **a) Về quan điểm:**

Ban Văn hóa Xã hội đề nghị bổ sung quan điểm về phát triển khoa học công nghệ giai đoạn 2015 – 2020 là tập trung “Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, gắn nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở các ngành, các địa phương”

### **b) Về mục tiêu:**

Ban đề nghị làm rõ một số nội dung sau:

+ Tính khả thi và các giải pháp để thực hiện mục tiêu “phần đầu đạt mức chi ngân sách hàng năm cho lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt 2% tổng chi ngân sách địa phương”. (Vì theo báo cáo của đề án hiện nay mức chi từ ngân sách cho khoa học công nghệ là 35.631 triệu đồng, chỉ đạt 0,54%/năm)

+ Mục tiêu “Phần đầu số nhân lực khoa học và công nghệ (có trình độ từ đại học trở lên) đến năm 2020 chiếm 7,5% so với tổng lao động của tỉnh” đưa ra trong đề án. Vì theo Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 – 2020 việc xác định số nhân lực khoa học và công nghệ được tính bằng số người trên một vạn dân.

### **c) Về nội dung phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015 đến 2020**

- Ban Văn hóa Xã hội cơ bản nhất trí với 06 nội dung phát triển khoa học và công nghệ của đề án. Đồng thời Ban đề nghị bên cạnh việc quy hoạch cụ thể trên từng lĩnh vực cần quan tâm quy hoạch phát triển khoa học công nghệ theo ngành, lĩnh vực gắn với quy hoạch theo vùng, gắn phát triển khoa học công nghệ với việc ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ để phát triển kinh tế - xã hội nhất là phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh. (*Ví dụ ở địa bàn các khu vực miền núi cần chú trọng ứng dụng khoa học để phát triển một số cây chủ lực như cà phê, sản nguyên liệu thành các sản phẩm hàng hóa lưu hành rộng rãi, có thương hiệu của tỉnh. Đối với các vùng phía Đông cần quan tâm phát triển các hệ thống chế biến thủy sản. Vùng trung du gò đồi tập trung nâng cao năng suất, chất lượng của các sản phẩm như cao su, lạc, hồ tiêu*)

- Đối với các ngành lĩnh vực cụ thể, Ban đề nghị bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung liên quan đến quy hoạch như sau:

+ Trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn:

Bổ sung việc xây dựng các đề tài khoa học nhằm quản lý, bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh.

+ Trong lĩnh vực nông – lâm – ngư nghiệp:

Bổ sung nội dung: đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu tổng thể về phát triển kinh tế bền vững đối với các địa phương ven biển của tỉnh.

- Trong đề án đề ra 08 chương trình khoa học công nghệ được thực hiện trong giai đoạn 2015-2020 (phụ lục 5). Tuy nhiên Ban nhận thấy danh mục các chương trình còn mang tính tổng thể như: Chương trình khoa học công nghệ phục vụ phát triển nông – lâm – ngư nghiệp, chương trình khoa học công nghệ phục vụ phát triển các ngành công nghiệp và thương mại... Trong từng chương trình chưa xác định được các dự án, đề tài cụ thể cần ưu tiên tập trung đầu tư. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh làm rõ để có cơ sở cho HĐND tỉnh xem xét quyết định.

#### **d) Về các nhóm giải pháp cơ bản thực hiện đề án**

Để đảm bảo tính chặt chẽ, sát với trong việc thực hiện các giải pháp, Ban đề nghị như sau:

+ Đối với giải pháp mục IV, điểm 2 về “Xây dựng và phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ”, Ban Văn hóa Xã hội đề nghị xác định tập trung vào giải pháp về **nhân lực khoa học công nghệ**, nhất là đối với việc đổi mới về cơ chế quản lý, sử dụng nhân lực khoa học và công nghệ. Cần tập trung nghiên cứu ban hành chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ.

+ Trên cơ sở các nhóm giải pháp của đề án, Ban đề nghị nhấn mạnh và bổ cục lại thành 06 nhóm giải pháp như sau:

1. Giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học và công nghệ
2. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ
3. Giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng, nhân rộng và phát triển các kết quả khoa học và công nghệ.

4. Giải pháp về đẩy mạnh liên kết và hợp tác khoa học công nghệ

5. Giải pháp về tăng cường quản lý nhà nước về khoa học công nghệ

6. Giải pháp về nguồn vốn

#### **e) Về kinh phí để thực hiện đề án:**

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư để thực hiện đề án phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2015-2020 là 218 tỷ đồng. Trong đó: vốn ngân sách Trung ương là 50 tỷ đồng, vốn ngân sách do tỉnh quản lý 126 tỷ đồng để thực hiện 08 chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm (88 tỷ đồng) và 07 dự án tăng cường tiềm lực khoa học công nghệ (130 tỷ đồng). Tuy nhiên, việc cân đối các nguồn vốn cả trung ương và ngân sách do tỉnh quản lý chủ yếu dựa trên cơ sở mức kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương. Vì vậy, Ban đề nghị làm rõ cơ cấu nguồn vốn, **ngân sách địa phương** là bao nhiêu để làm cơ sở cho HĐND tỉnh quyết định.



- Đối với việc trích một phần vốn từ kinh phí sự nghiệp của các sở, ngành, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội Ban đề nghị xem xét để quy định định mức cụ thể nhằm đảm bảo tính khả thi của việc huy động nguồn vốn.

### **III. Đối với dự thảo Nghị quyết**

- Về tên gọi: Ban Văn hóa Xã hội thống nhất như dự thảo Nghị quyết là: **Nghị quyết về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh giai đoạn 2015 - 2020.**

- Về nội dung Nghị quyết: Ban Văn hóa Xã hội đề nghị cấu trúc nội dung chính của nghị quyết bao gồm các phần chính như sau:

I. Mục tiêu

II. Quy hoạch phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2015-2020

III. Các nhóm giải pháp cơ bản thực hiện đề án

Trên cơ sở nội dung thẩm tra đề án của Ban Văn hóa Xã hội, đề nghị Hội đồng nhân dân xem xét bổ sung vào Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa Xã hội về một số báo cáo, đề án. Kính trình kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa VI xem xét, quyết định. / *for*

#### **Nơi nhận:**

- TVTU, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- ĐB HĐND tỉnh;
- ĐB mời kỳ 12;
- Lưu: VHXX, VT.

**TM. BAN VĂN HÓA XÃ HỘI**  
**TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Văn Hùng**